

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 01 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giũ;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 452/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Bình P, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Th T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Bình Y, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vấn mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Chị Tr và anh T là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T có người phụ nữ khác và đã ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị Tr và

anh T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 11/8/1992; Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 03/3/1994, hiện 02 con đã thành niên và có khả năng lao động được. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Th T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T, con chung 02 người hiện đã thành niên và có khả năng lao động được. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Th T có hộ khẩu thường trú tại xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh T chung sống chung sống năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa, chị Tr cho rằng chị và anh T chung sống không còn hạnh phúc, anh T đã chung sống với người phụ nữ khác từ năm 2005 đến nay, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ năm 2005 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết ly hôn ly hôn. Xét thấy, chị Tr và anh T ng sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990 và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đồng thời, Tòa án đã triệu tập anh T để tiến hành hòa giải nhưng anh T không đến tham dự, anh T không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Th T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 11/8/1992; Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 03/3/1994, hiện 02 con đã thành niên và có khả năng lao động được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Th T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 11/8/1992; Nguyễn Thị Thu Tr, sinh ngày 03/3/1994, hiện 02 con đã thành niên và có khả năng lao động được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010119 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Bình T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ngọc Mỹ